|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3  **PHÒNG GIÁO DỤCVÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 63/BC - THCS | *Quận 3, ngày 18 tháng 09 năm 2023.* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết nhiệm vụ năm học 2022–2023**

**và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024**

**bậc Trung học cơ sở**

**PHẦN I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023**

Năm học 2022-2023 là năm học mà toàn ngành tiếp tục thực hiện các Nghị quyết Đại hội XII nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ Quận 3; toàn ngành cũng tích cực triển khai sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; tích cực triển khai thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở lớp 3 và lớp 7, chuẩn bị các điều kiện về nhân sự và chương trình cho lớp 4 và lớp 8 từ năm học 2023-2024.

Đây cũng là năm học tăng cường nề nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng trường học hạnh phúc với môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, quan tâm phát triển phẩm chất, năng lực người học theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới các hoạt động giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

100% các trường THCS trên địa bàn đều xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh, tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đảm bảo môi trường học đường dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm. Các trường đều vận dụng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại trường để giáo dục đạo đức lối sống cho đội ngũ nhà giáo và học sinh.

Toàn ngành khai thác khá hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy, với nhiều hình thức dạy học sáng tạo, ứng dụng học liệu số và các nền tảng dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu đổi mới giáo dục, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

1. **THÔNG TIN BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ**
   1. **Về qui mô trường lớp**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên trường** | **Số Lớp** | | | | | **Số học sinh** | | | | | **Số nhân sự** | | | | **Phòng học** | **Diện tích** |
| **TC** | **L6** | **L7** | **L8** | **L9** | **TC** | **L6** | **L7** | **L8** | **L9** | **TC** | **CBQL** | **Giáo viên** | **Nhân viên** |
| 1 | Phan Sào Nam | **14** | 4 | 3 | 4 | 3 | **451** | 143 | 108 | 120 | 80 | **42** | 2 | 28 | 12 | 12 | 1367.3 |
| 2 | Thăng Long | **10** | 2 | 2 | 3 | 3 | **265** | 51 | 54 | 71 | 89 | **34** | 2 | 26 | 6 | 6 | 1027 |
| 3 | Bàn Cờ | **34** | 10 | 7 | 9 | 8 | **1271** | 363 | 228 | 347 | 333 | **75** | 2 | 60 | 13 | 13 | 5156 |
| 4 | Kiến Thiết | **22** | 6 | 5 | 6 | 5 | **712** | 198 | 166 | 173 | 175 | **51** | 2 | 39 | 10 | 10 | 3058.7 |
| 5 | Colette | **40** | 10 | 9 | 11 | 10 | **1571** | 428 | 324 | 429 | 390 | **89** | 2 | 74 | 13 | 13 | 3234 |
| 6 | Lê Quý Đôn | **58** | 16 | 13 | 15 | 14 | **2577** | 712 | 482 | 742 | 641 | **107** | 3 | 90 | 14 | 14 | 6088 |
| 7 | Lê Lợi | **31** | 7 | 6 | 9 | 9 | **1222** | 280 | 216 | 372 | 354 | **81** | 3 | 65 | 13 | 13 | 4372 |
| 8 | Hai Bà Trưng | **39** | 9 | 8 | 11 | 11 | **1614** | 403 | 292 | 473 | 446 | **92** | 3 | 78 | 11 | 11 | 3551 |
| 9 | Lương Thế Vinh | **14** | 6 | 4 | 2 | 2 | **483** | 230 | 124 | 79 | 50 | **40** | 2 | 29 | 9 | 9 | 1102 |
| 10 | Đoàn Thị Điểm | **31** | 7 | 6 | 9 | 9 | **1178** | 274 | 229 | 341 | 334 | **67** | 3 | 57 | 7 | 7 | 5562 |
| 11 | Bạch Đằng | **28** | 7 | 5 | 8 | 8 | **1034** | 262 | 197 | 278 | 297 | **69** | 2 | 55 | 12 | 12 | 1973 |
| **CÔNG LẬP** | | **321** | **84** | **68** | **87** | **82** | **12378** | **3344** | **2420** | **3425** | **3189** | **747** | **26** | **601** | **120** | **120** | **36491** |
| 1 | Quốc tế Á Châu | **49** | 13 | 10 | 14 | 12 | **1367** | 295 | 207 | 286 | 579 | **181** | 2 | 96 | 83 | 98 | 8068 |
| 2 | Tây Úc | **16** | 5 | 2 | 4 | 5 | **373** | 109 | 51 | 103 | 110 | **43** | 2 | 34 | 7 | 20 | 250 |
| 3 | Úc Châu | **4** | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** | 6 | 5 | 3 | 3 | **27** | 1 | 14 | 12 | 12 | 816 |
| **NGOÀI C.LẬP** | | **69** | **19** | **13** | **19** | **18** | **1757** | **410** | **263** | **392** | **692** | **251** | **5** | **144** | **102** | **130** | **9134** |
| 1 | TT GDNN-GDTX | **4** | 1 | 1 | 1 | 1 | **105** | 16 | 19 | 34 | 36 | **34** | 3 | 21 | 10 | 13 | 928 |
| **TỔNG CỘNG** | | **394** | **104** | **82** | **107** | **101** | **14240** | **3770** | **2702** | **3851** | **3917** | **1032** | **34** | **766** | **232** | **263** | **46553** |
| **TC CÔNG LẬP** | | **325** | **85** | **69** | **88** | **83** | **12483** | **3360** | **2439** | **3459** | **3225** | **781** | **29** | **622** | **130** | **133** | **37419** |

* 1. **Danh sách cán bộ phụ trách địa bàn**

| **TT** | **Họ và Tên** | **Chức vụ/ nhiệm vụ** | **Trình độ đào tạo** | **Điện thoại DĐ** | **Phụ trách phường/xã** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nguyễn Thanh Lân | PHT trường Phan Sào Nam | Cử nhân Lịch sử | 0903078658 | Phường 1 |
| 2 | Phạm Ngọc Đào | PHT trường Thăng Long | Cử nhân GDTC | 0907728357 | Phường 2 |
| 3 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh | PHT trường Nguyễn Sơn Hà | Cử nhân Tiểu học | 0989501209 | Phường 3 |
| 4 | Đỗ Thị Ngọc Hải | PHT trường Bàn Cờ | Cử nhân Toán | 0909455008 | Phường 4 |
| 5 | Lâm Hồng Lê Phy | PHT trường Kiến Thiết | Cử nhân Ngữ văn | 0981685058 | Phường 5 |
| 6 | Lê Thị Lan Anh | PHT trường Colette | Cử nhân Toán | 0905441179 | P. Võ Thị Sáu |
| 7 | Phạm Thị Thu Hường | PHT trường Lê Lợi | Cử nhân Ngữ văn | 0909771881 | P. Võ Thị Sáu |
| 8 | Phùng Thị Mỹ Bình | PHT trường Hai Bà Trưng | Cử nhân Lịch sử | 0903345070 | P. Võ Thị Sáu |
| 9 | Đoàn Đông Phương | PHT trường Kỳ Đồng | Cử nhân Tiểu học | 0908603939 | Phường 9 |
| 10 | Lê Thị Hòa | PHT trường Nguyễn Việt Hồng | Cử nhân Tiểu học | 0966259969 | Phường 10 |
| 11 | Hà Minh Tú | HT trường Lương Thế Vinh | Cử nhân Toán | 0902451851 | Phường 11 |
| 12 | Phạm Đức Lập | PHT trường Đoàn Thị Điểm | Cử nhân GDTC | 0903604467 | Phường 12 |
| 13 | Phạm Nguyễn Thanh Lan | PHT trường Trương Quyền | Cử nhân Tiểu học | 0909545235 | Phường 13 |
| 14 | Đoàn Ái Nữ | PHT trường Bạch Đằng | Cử nhân Chính trị | 0982751904 | Phường 14 |

* 1. **Quy mô trường, lớp biến động trong năm học 2022-2023**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Tăng/giảm qui mô** | **Kinh phí (triệu đồng)** | **Nguồn vốn** | **Ghi chú** |
| 1 | THCS Lương Thế Vinh (CS2) | 32 phòng | 76 tỷ | Ngân sách thành phố | Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 3/2022 |

* 1. **Số trường, lớp, học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên trường** | **Số Lớp** | | | | | **Số học sinh** | | | | |
| **TC** | **L6** | **L7** | **L8** | **L9** | **TC** | **L6** | **L7** | **L8** | **L9** |
| 1 | Phan Sào Nam | **14** | 4 | 3 | 4 | 3 | **451** | 143 | 108 | 120 | 80 |
| 2 | Thăng Long | **10** | 2 | 2 | 3 | 3 | **265** | 51 | 54 | 71 | 89 |
| 3 | Bàn Cờ | **34** | 10 | 7 | 9 | 8 | **1271** | 363 | 228 | 347 | 333 |
| 4 | Kiến Thiết | **22** | 6 | 5 | 6 | 5 | **712** | 198 | 166 | 173 | 175 |
| 5 | Colette | **40** | 10 | 9 | 11 | 10 | **1571** | 428 | 324 | 429 | 390 |
| 6 | Lê Quý Đôn | **58** | 16 | 13 | 15 | 14 | **2577** | 712 | 482 | 742 | 641 |
| 7 | Lê Lợi | **31** | 7 | 6 | 9 | 9 | **1222** | 280 | 216 | 372 | 354 |
| 8 | Hai Bà Trưng | **39** | 9 | 8 | 11 | 11 | **1614** | 403 | 292 | 473 | 446 |
| 9 | Lương Thế Vinh | **14** | 6 | 4 | 2 | 2 | **483** | 230 | 124 | 79 | 50 |
| 10 | Đoàn Thị Điểm | **31** | 7 | 6 | 9 | 9 | **1178** | 274 | 229 | 341 | 334 |
| 11 | Bạch Đằng | **28** | 7 | 5 | 8 | 8 | **1034** | 262 | 197 | 278 | 297 |
| **CÔNG LẬP** | | **321** | **84** | **68** | **87** | **82** | **12378** | **3344** | **2420** | **3425** | **3189** |
| 1 | Quốc tế Á Châu | **49** | 13 | 10 | 14 | 12 | **1367** | 295 | 207 | 286 | 579 |
| 2 | Tây Úc | **16** | 5 | 2 | 4 | 5 | **373** | 109 | 51 | 103 | 110 |
| 3 | Úc Châu | **4** | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** | 6 | 5 | 3 | 3 |
| **NGOÀI C.LẬP** | | **69** | **19** | **13** | **19** | **18** | **1757** | **410** | **263** | **392** | **692** |
| 1 | TT GDNN-GDTX | **4** | 1 | 1 | 1 | 1 | **105** | 16 | 19 | 34 | 36 |
| **TỔNG CỘNG** | | **394** | **104** | **82** | **107** | **101** | **14240** | **3770** | **2702** | **3851** | **3917** |
| **TC CÔNG LẬP** | | **325** | **85** | **69** | **88** | **83** | **12483** | **3360** | **2439** | **3459** | **3225** |

* 1. **Kiểm định chất lượng giáo dục**

Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai cho các trường Trung học cơ sở thực hiện công tác tự đánh giá theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học phổ thông.

Các trường tổ chức tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá tại đơn vị và thành lập Hội đồng tự đánh giá vào đầu năm học. Hoàn tất báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục và nộp báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo trong tháng 6/2021.

Trường THCS Đoàn Thị Điểm, Bàn Cờ tiếp tục tham mưu với Phòng GDĐT để xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2022 -2025.

Trường THCS Hai Bà Trưng và THCS Lương Thế Vinh đã đón đoàn đánh giá ngoài của Sở GDĐT được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1.

* 1. **Công tác chỉ đạo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

Các trường xây dựng kế hoạch chi tiết và tách biệt giữa chương trình học chính khóa và chương trình buổi hai. Thời lượng cho chương trình buổi hai dành cho luyện tập văn hóa và các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, trải nghiệm thực tiễn, phát triển năng khiếu. Toàn ngành tăng cường thời lượng cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đối tượng học sinh.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên trường** | **Tổng số lớp** | **Tổng số học sinh** | | | **Học 2 buổi/ ngày** | |
| **TS** | **Nam** | **Nữ** | **TS** | **%** |
| 1 | Phan Sào Nam | 14 | 451 | 240 | 211 | 451 | 100 |
| 2 | Thăng Long | 10 | 265 | 143 | 122 | 265 | 100 |
| 3 | Bàn Cờ | 34 | 1271 | 659 | 612 | 1271 | 100 |
| 4 | Kiến Thiết | 22 | 712 | 344 | 368 | 712 | 100 |
| 5 | Colette | 40 | 1571 | 772 | 799 |  |  |
| 6 | Lê Quý Đôn | 58 | 2577 | 1274 | 1303 |  |  |
| 7 | Lê Lợi | 31 | 1222 | 677 | 545 | 1222 | 100 |
| 8 | Hai Bà Trưng | 39 | 1614 | 843 | 771 |  |  |
| 9 | Lương Thế Vinh | 14 | 483 | 250 | 233 | 483 | 100 |
| 10 | Đoàn Thị Điểm | 31 | 1178 | 610 | 568 | 1178 | 100 |
| 11 | Bạch Đằng | 28 | 1034 | 496 | 538 | 1034 | 100 |
| 1 | Quốc tế Á Châu | 49 | 1367 | 717 | 650 | 1367 | 100 |
| 2 | Tây Úc | 16 | 373 | 175 | 198 | 373 | 100 |
| 3 | Úc Châu | 4 | 17 | 11 | 6 |  |  |
| **Tổng cộng** | | **390** | **14135** | **7211** | **6924** | **8356** | **59.12** |
| Công lập | | 321 | 12378 | 6308 | 6070 | 6616 | 53.45 |
| Ngoài công lập | | 69 | 1757 | 903 | 854 | 1740 | 99.03 |

1. **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC**
   1. **Xây dựng trường học hạnh phúc**

100% các trường THCS xây dựng trường học hạnh phúc tại đơn vị xoay quanh 03 tiêu chí lớn: Yêu thương – An toàn – Tôn trọng, cụ thể như sau:

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện quy chế dân chủ trường học theo quy định. Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của ngành, địa phương. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thường xuyên tu dưỡng và rèn luyện đạo đức, tác phong theo chuẩn mực nhà giáo, chăm sóc học sinh chu đáo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp giai đoạn 2021 – 2025 với Công an Quận 3, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn, an ninh trường học, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong ngành Giáo dục.

100% học sinh có sổ theo dõi sức khỏe và được thông báo về tình trạng sức khỏe cho gia đình/người giám hộ.

100% các trường đều xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, có phân công, phân nhiệm cụ thể cho thành viên “Ban chăm sóc sức khỏe học sinh” để kịp thời xử lý khi có dịch bệnh xảy ra; xây dựng phương án giả định khi có dịch xảy ra trong trường học, để trường không phải lúng túng, xử lý kịp thời không để dịch lây lan trong cộng đồng dân cư xung quanh trường.

Phòng Giáo dục phối hợp cùng Trung tâm Y tế, Phòng Y tế Quận 3 triển khai công tác kiếm tra Y tế học đường theo Thông tư 13 trong đó có kiểm tra nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước, kết quả: 100% các đơn vị thực hiện tốt.

Bên cạnh mô hình Phòng tư vấn tâm lý trực tuyến, toàn ngành đã xây dựng 3 Phòng tư vấn tâm lý trực tiếp, chăm sóc sức khoẻ tinh thần cho học sinh trên địa bàn quận đặt tại các trường: THCS Colette; THCS Bạch Đằng; THCS Hai Bà Trưng: Đã tư vấn 406 trường hợp ngăn ngừa 02 trường hợp học sinh có nguy cơ tự sát.

* 1. **Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá**

Tiếp tục chủ động trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục hướng dẫn các trường tổ chức thực hiện chương trình theo định hướng đổi mới của văn bản 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học THCS, THPT; Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2021 kèm theo thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GD&ĐT của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh THCS và THPT.

Các bộ môn chủ động điều chỉnh chương trình theo hướng linh hoạt để xây dựng các chủ đề dạy học, có kế hoạch chi tiết báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo và Hiệu trưởng, được chấp thuận trước khi thực hiện.

Đội ngũ giáo viên mạng lưới chuyên môn triển khai kịp thời đến giáo viên bộ môn các chỉ đạo về chương trình và các quy định điều chỉnh trong năm đồng thời quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy định nội dung, phương pháp giáo dục và chuẩn kiến thức kỹ năng. Các tổ/nhóm chuyên môn được chủ động trong thực hiện chương trình, đảm bảo thời lượng dạy học, bảo đảm chuẩn kiến thức kỹ năng, đảm bảo nội dung giảm tải, lồng ghép, tích hợp và kịp thời cập nhật thông tin, số liệu mới.

Các trường đã tổ chức nhiều chuyên đề cho toàn thể giáo viên nhằm phục vụ cho việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đặc biệt là giáo dục STEM, cho học sinh ở các môn học sao cho đạt hiệu quả cao, đây là một trong các nhiệm vụ của giáo dục THCS trong việc thực hiện giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của từng trường và toàn quận.

Việc ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong dạy, học, kiểm tra đánh giá, quản lý điểm số được thực hiện thường xuyên, liên tục, tạo được bầu không khí ứng dụng hiệu quả CNTT trong từng tiết học; giáo viên và học sinh đã quen với việc sử dụng các web app để vừa học vừa chơi, học mà chơi, chơi mà học ngay tại lớp học (Kahoot, Padlet, Quizziz, Mentimeter,…), tăng cường tính tương tác giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh với học sinh. Toàn ngành triển khai hệ thống quản lý dạy học trực truyến LMS, từng bước đưa nội dung giảng dạy lên hệ thống theo chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo TPHCM.

* + 1. **Đẩy mạnh thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Các trường xây dựng kế hoạch lựa chọn SGK lớp 8, báo cáo kết quả lựa chọn SGK và PGD đã tổng hợp gửi về SGD. Các trường đã xây dựng kế hoạch dự kiến chọn giáo viên giảng dạy khối 8 ở các bộ môn.

Các trường trang bị 1188 đầu sách giáo khoa tại thư viện trường, hỗ trợ 122 bộ sách giáo khoa cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo học sinh nào cũng có SGK. Cơ sở vật chất các trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu của việc dạy và học tiếng Anh. Các trường trang bị Bảng tương tác và các phương tiện giảng dạy hiện đại.

Tiếp tục phối hợp với Trường Đại học Sài Gòn tổ chức lớp bồi dưỡng môn Lịch sử - Địa lý và môn Khoa học tự nhiên (lần 2) cho các giáo viên dạy bộ môn Lịch sử, Địa lý, Vật Lý, Hoá học và Sinh học tại Quận 3.

Đối với việc thực hiện chương trình lớp 6,7, Phòng giáo dục và các trường THCS đã cử chuyên viên, giáo viên tập huấn và tìm hiểu chương trình GDPT 2018 ở tất cả các bộ môn do Sở tổ chức, chỉ đạo phân công những giáo viên có kinh nghiệm trong giảng dạy để giảng dạy lớp 6,7. Các tổ, nhóm bộ môn lớp 6,7, nhất là các môn Lịch sử - Địa lý, Khoa học tự nhiên thường xuyên họp để thống nhất nội dung và phương pháp giảng dạy, giáo viên dạy môn Lịch sử hỗ trợ giáo viên môn Địa lý và ngược lại, thực hiện tương tự đối với giáo viên bộ môn Lý, Hóa, Sinh, từng bước hỗ trợ kiến thức và phương pháp giảng dạy.

Hội đồng bộ môn, trong suốt năm học, đã tổ chức 42 chuyên đề dạy học, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống, tăng cường tính tương tác trong quá trình dạy học.

* + 1. **Dạy học theo định hướng giáo dục STEM**

Tiếp tục thực hiện hướng dẫn 2998/GDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 8 năm 2017 về thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong trường Trung học và công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, các trường đã chủ động xây dựng chương trình giáo dục STEM tích hợp vào trong các chủ đề dạy học bộ môn Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học,… với mục tiêu rèn luyện cho học sinh tư duy tích hợp kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống. Các chủ đề GD STEM được xây dựng, thực hiện với nhiều mức độ khác nhau tùy thuộc vào khả năng của từng đối tượng học sinh, điều kiện CSVC của từng trường.

Phòng GDĐT đã kịp thời chỉ đạo thành lập Ban giáo dục STEM Quận 3 từ năm 2021, kiện toàn nhân sự hằng năm; đồng thời, mỗi trường THCS đều xây dựng Ban giáo dục STEM để tham mưu kịp thời, hiệu quả cho BGH.

Bên cạnh đó, các trường đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ STEM, tham gia sử dụng phòng STEM Quận 3 theo hướng STEM trải nghiệm, chế tạo sản phẩm. Một số trường thực hiện được hình thức giáo dục STEM thông qua nghiên cứu khoa học, tham gia hội thi khéo tay kỹ thuật cấp thành phố và các liên hoan khoa học kỹ thuật của thành phố. Tổ chức cho GV, HS nghiên cứu và hình thành các sản phẩm từ các Dự án Nghiên cứu KHKT, Quận 3 có 16 dự án tham gia thi cấp Thành phố, kết quả: Có 02 giải nhì tập thể (Đoàn Thị Điểm, Kiến Thiết) và 01 giải nhì cá nhân (Lê Lợi).

Phòng GDĐT phối hợp với Quận Đoàn Q3 tiếp tục duy trì sử dụng công trình Phòng STEM Q3 để phục vụ các thầy cô dạy STEM cho các em học sinh trên địa bàn Quận 3. Công trình thể hiện rõ triết lý giáo dục 5H của ngành GDĐT Q3 “Hạnh- Học- Hỏi- Hiểu- Hành”, giáo dục học sinh vừa rèn luyện đạo đức, được sống trong trường học hạnh phúc vừa biết vận dụng kiến thức học được để giải quyết những bài toán thực tiễn trong cuộc sống hằng ngày. Hiện nay, toàn quận có 05 phòng STEM/11 trường THCS; riêng Phòng STEM Quận 3 thực hiện 37 chủ đề với 1119 học sinh đến học tập, chế tạo sản phẩm STEM tại chỗ trong suốt năm học. các trường đều có ít nhất 03 hoạt động bên ngoài lớp học theo định hướng giáo dục STEM trong mỗi học kỳ. Bên cạnh các buổi sinh hoạt CLB STEM, Ban giáo dục STEM đã tiếp tục triển khai dạy lập trình cơ bản và nâng cao nhằm đẩy mạnh giáo dục tư duy máy tính (computational thinking) cho học sinh, góp phần đào tạo đội tuyển học sinh giỏi môn Tin học Quận 3.

* + 1. **Đổi mới hoạt động dạy học Ngoại ngữ**

Hoạt động giảng dạy ngoại ngữ là một trong những điểm mạnh của giáo dục trung học Quận 3. Cơ sở vật chất các trường trên địa bàn đáp ứng nhu cầu tối thiểu của việc dạy và học tiếng Anh. Trong đó, 100% học sinh đều tự trang bị đầy đủ sách giáo khoa và tài liệu học tập; trang bị Bảng tương tác và các phương tiện giảng dạy hiện đại. Có thể nói việc thực hiện tốt việc giảng dạy Tiếng Anh tăng cường trong thời gian qua, góp phần thúc đẩy đề án “Tăng cường năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh phổ thông” của Quận 3 ngày càng hiệu quả hơn. Học sinh Quận 3 có thể tự tin trao đổi bằng tiếng Anh trong kỳ thi quốc tế, trong các hoạt động giao lưu quốc tế. trong năm học 2022-2023, toàn quận đã thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

* 100% các trường có dạy Chương trình tiếng Anh Tăng cường, tiếng Anh với người nước ngoài.
* 03 trường có dạy Chương trình tiếng Anh tích hợp (trường Lê Quý Đôn, THCS Hai Bà Trưng, THCS Colette), đa số các trường còn lại đều dạy chương trình làm quen với Toán và khoa học bằng tiếng Anh.
* 01 trường dạy Chương trình song ngữ tiếng Pháp tại Trường THCS Colette.

Đội ngũ giáo viên ngoại ngữ thực hiện tốt dạy học tích cực theo nhóm học sinh, tích hợp các kỹ năng và kiến thức, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh, tiếng Pháp với các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc,Viết và kiến thức liên môn khoa học, tạo phản xạ tốt trong giao tiếp hằng ngày cho học sinh; tổ chức nhiều hoạt động giúp học sinh vui học, tiếp thu kiến thức nhẹ nhàng với các phần mềm học ngoại ngữ bổ trợ theo sách, sử dụng các nguồn học liệu số trên mạng Internet để tự rèn luyện thêm. Bên cạnh đó, học sinh cũng quen dần với việc kiểm tra trực tuyến bộ môn ngoại ngữ, trao đổi với thầy cô trên hệ thống LMS trong quá trình học ngoại ngữ.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức “Ngày hội ngoại ngữ” với sự tham gia của hơn 2.200 học sinh, tạo được sân chơi thực sự bổ ích cho các em học sinh đam mê ngoại ngữ, giúp các em có cơ hội thỏa sức sáng tạo, tạo môi trường giao tiếp và nâng cao các kỹ năng ngoại ngữ, không chỉ mang ý nghĩa là một sân chơi mà còn là hoạt động giúp học sinh tự tin thể hiện khả năng ngôn ngữ và giao lưu văn hóa giữa các dân tộc trên thế giới.

* + 1. **Đổi mới dạy Tin học, Tin học theo chuẩn Quốc tế**

Có 11/11 (tỉ lệ 100 %) trường dạy Tin học các khối lớp 6-7-8-9. Giáo viên đáp ứng tốt năng lực chuyên môn trong giảng dạy. Các trường xây dựng kế hoạch, đầu tư cơ sở vật chất, bố trí giáo viên, nâng cấp máy tính để giảng dạy hiệu quả môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/03/2021 của Ủy ban Nhân dân TPHCM về đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 - 2030” và đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh trên địa bàn Quận 3 theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 – 2030.

Toàn quận triển khai và hướng dẫn các trường tổ chức dạy học Tin học theo chuẩn Quốc tế, hiện nay, 100% các trường trong quận có tổ chức dạy học IC3 cho học sinh từ lớp 7 trên tinh thần cha mẹ học sinh đăng ký tự nguyện.

* 1. **Đổi mới sinh hoạt chuyên môn**
     1. **Tăng cường sinh hoạt chuyên môn trực tuyến**

Việc thông tin các hoạt động chuyên môn của các trường được thực hiện thường xuyên, hiệu quả thông qua cổng thông tin điện tử và hệ thống tin nhắn SMS, zalo, viber,…. Công tác chuẩn bị đồ dùng dạy học, sách giáo khoa đã được các trường quan tâm triển khai ngay đầu năm học, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc giảng dạy.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo các trường thực hiện các báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn; sử dụng hệ thống thông tin quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu, sổ điểm điện tử và cơ sở dữ liệu chung của ngành.

Cán bộ quản lý các trường đa số thực hiện đổi mới quản lý hoạt động chuyên môn khá tốt, thường xuyên cập nhật thông tin từ cổng thông tin điện tử, báo cáo kịp thời theo quy định. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện khảo sát lớp 7, lớp 9 trực tuyến theo chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo TPHCM ngày càng nghiêm túc, chất lượng, phản ánh chính xác kiến thức, kỹ năng của học sinh.

* + 1. **Công tác đào tạo bồi dưỡng học sinh giỏi**

Hằng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo đều xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9, được thực hiện xuyên suốt và có tính kế thừa từ dưới lên; quan tâm đến cơ chế hỗ trợ đối với giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp Quận và học sinh năng khiếu trên cơ sở khai thác có hiệu quả nguồn tài trợ của các trường.

Hầu hết các trường thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu; Động viên, khích lệ các em học sinh giỏi, học sinh năng khiếu thường xuyên học tập bồi dưỡng. Học sinh giỏi hàng năm được xem xét khen thưởng động viên từ nguồn kinh phí khen thưởng, từ sự hỗ trợ của các nhà mạnh thường quân.

Phòng GDĐT đã tổ chức thi chọn đội tuyển HSG cấp Quận dự thi thành phố ở 13 bộ môn, trong đó có 296 học sinh được đăng ký dự thi. Kết quả chọn được 169/296 HS (tỉ lệ 57,1%) để tiếp tục tham gia học bồi dưỡng để tham dự kỳ thi HSG cấp thành phố.

Tổng số học sinh dự thi HSG cấp thành phố có: 169, trong đó:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Số HS dự thi** | **Tỉ lệ đậu** | **Số HS Đậu** | **Toán** | **Vật lý** | **Hóa học** | **Sinh học** | **Ngữ văn** | **Lịch sử** | **Địa lý** | **KH TN** | **Tiếng Anh** | **Công nghệ** | **Tin học** | **Tiếng Nhật** | **Tiếng Pháp** |
| Phan Sào Nam | 4 | 50.0 | **2** |  |  |  |  |  |  | 2 |  |  |  |  |  |  |
| Thăng Long | 3 | 66.7 | **2** |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |  |  |  |  |
| Bàn Cờ | 21 | 71.4 | **15** | 2 | 3 | 2 | 2 | 2 | 1 | 2 |  | 1 |  |  |  |  |
| Kiến Thiết | 24 | 29.2 | **7** | 1 |  |  |  | 3 | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  |  |
| Colette | 38 | 86.8 | **33** | 3 | 3 | 1 | 4 | 1 | 1 | 1 | 2 | 5 |  | 2 |  | 10 |
| Lê Quý Đôn | 61 | 62.3 | **38** | 4 | 4 | 3 | 1 | 6 | 2 |  |  | 2 | 5 | 2 | 9 |  |
| Lê Lợi | 29 | 31.0 | **9** |  |  |  | 2 | 3 |  |  | 2 | 2 |  |  |  |  |
| Hai Bà Trưng | 70 | 57.1 | **40** | 3 | 4 | 3 | 1 |  | 7 | 5 | 7 | 1 | 1 | 5 | 3 |  |
| Lương Thế Vinh | 5 | 20.0 | **1** |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |
| Đoàn Thị Điểm | 16 | 68.8 | **11** | 4 |  | 2 | 4 |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |
| Bạch Đằng | 12 | 75.0 | **9** |  | 1 | 4 |  |  | 1 |  | 1 | 1 |  | 1 |  |  |
| Quốc tế Á Châu | 13 | 15.4 | **2** |  |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** | **296** | **57.1** | **169** | **17** | **15** | **15** | **15** | **15** | **13** | **12** | **14** | **15** | **6** | **10** | **12** | **10** |

* + 1. **Dạy học 2 buổi/ngày**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số trường** | **Tổng số lớp được chương trình 2 buổi/ngày** | | | | **Tổng số HS được học chương trình 2 buổi/ngày** | | | |
| Lớp 6 | Lớp 7 | Lớp 8 | Lớp 9 | Lớp 6 | Lớp 7 | Lớp 8 | Lớp 9 |
| 2021-2022 | 11 | 40 | 50 | 47 | 47 | 1410 | 1860 | 1842 | 1824 |
| 2022-2023 | 11 | 84 | 68 | 87 | 82 | 1801 | 1322 | 1781 | 1712 |
| Tăng/giảm | 0 | 44 | 18 | 40 | 35 | 391 | -538 | -61 | -112 |

Hiện có 8/11 trường công lập tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, do điều kiện các trường không có đủ phòng học nên việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày chỉ đáp ứng một phần theo nhu cầu phụ huynh.

Số lượng học sinh học 2 buổi/ngày năm học 2022-2023 có tăng, giảm nhưng không đáng kể. Phòng GDĐT đã tham mưu với lãnh đạo quận về công tác tuyển sinh đầu cấp, công tác sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và xây dựng thêm các phòng chức năng để đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời gian tới.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức kiểm tra và hỗ trợ các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày thực hiện đúng theo tinh thần công văn 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn dạy 2 buổi/ngày; việc phân bổ thời lượng dạy học cho các lớp 2 buổi/ngày trên thời khóa biểu thực tế. Chú trọng tăng cường các hoạt động ngoại khóa rèn luyện kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo, phát triển năng khiếu cho học sinh.

Trong thời lượng buổi hai, giáo viên giảng dạy xây dựng nội dung luyện tập đảm bảo các yêu cầu: Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản; Bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức; Rèn luyện kỹ năng làm bài; Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học; Hướng dẫn học sinh phương pháp học và tự học; Giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học đặc biệt là các môn: Văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp được trao đổi trong tổ bộ môn, nhóm chuyên môn, tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do Tổ chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo, khuyến khích các trường tổ chức đa dạng các CLB, đội nhóm trong nhà trường, theo đó, các trường tổ chức câu lạc bộ sở thích, câu lạc bộ học thuật, thu hút đông đảo học sinh tham gia, góp phần nâng cao chất lượng học tập cũng như rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh: CLB văn học, CLB Sử học, CLB Tiếng Anh, CLB STEM, CLB Nghệ thuật; CLB Bóng rổ, CLB KHTN, CLB Tên lửa nước, CLB Robocon, CLB các nhà khoa học sáng tạo trẻ tuổi,…Học sinh khi tham gia vào CLB không chỉ bổ sung được các kiến thức của nhiều môn học khác nhau mà còn tự tin, năng động, giao tiếp tốt hơn cũng như rèn luyện được sức khoẻ và kỹ năng giải quyết vấn đề.

* + 1. **Công tác kiểm định chất lượng giáo dục**

Phối hợp triển khai có hiệu quả hoạt động đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Trường THCS Lê Lợi, THCS Kiến Thiết, THCS Phan Sào Nam đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 (Chu kỳ 2).

Thành lập tổ tư vấn hỗ trợ trường THCS Bàn Cờ và THCS Đoàn Thị Điểm xây dựng lộ trình trường đạt chuẩn quốc gia, THCS Thăng Long và THCS Colette thực hiện đánh giá ngoài vào tháng 10 năm 2023.

100% các trường THCS sử dụng hệ thống quản trị kiểm định chất lượng giáo dục trực tuyến.

* 1. **Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục**

***Đẩy mạnh bổ sung và sử dụng cơ sở dữ liệu ngành:***

100% học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 3 đã có mã định danh cá nhân; 100% học sinh lớp 9 có căn cước công dân có gắn chip điện tử. Trong đó, mã định danh cá nhân của học sinh sẽ được sử dụng làm tên tài khoản đăng nhập vào phần mềm tuyển sinh đầu cấp năm học 2023 – 2024 và mật khẩu đăng nhập là ngày tháng năm sinh của học sinh.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 3 có căn cước công dân gắn chíp điện tử; trong đó: có 95,8% đã đăng ký tài khoản định danh trên VNeID mức 1 và 92,3% đă đăng ký tài khoản VNeID mức 2 (còn một số đã đăng ký nhưng đang chờ kích hoạt).

100% các phần mềm, hệ thống LMS trên địa bàn đều kết nối API thành công với trục dữ liệu ngành do Sở giáo dục và đào tạo TPHCM quản lý.

***Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản trị trường học:***

Các trường có đội ngũ giáo viên nhiều năm kinh nghiệm nên việc cập nhật dữ liệu trang: [www.quanly.hcm.edu.vn](http://www.quanly.hcm.edu.vn) và cơ sở dữ liệu toàn ngành: [www.csdl.moet.gov.vn](http://www.csdl.moet.gov.vn) đúng tiến độ, hiệu quả và hoàn thành 100%.

Toàn ngành tiếp tục sử dụng hiệu quả tài khoản công vụ @hcm.edu.vn để sử dụng miễn phí các tiện ích của phần mềm Office 365, trao đổi công việc qua email công vụ, đưa dữ liệu lên đám mây để có thể xử lý bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu khi có mạng Internet. Phòng Giáo dục và Đào tạo và một số trường đã sử dụng văn phòng không giấy để chia sẻ văn bản chỉ đạo (đến, đi) trong nội bộ cơ quan, giúp giảm thiểu sử dụng giấy, góp phần bảo vệ môi trường.

Toàn ngành đẩy mạnh truyền thông nội bộ thông qua các kênh thông tin trực tuyến: cổng thông tin điện tử của ngành và trang web, fanpage của các trường, các group Zalo, Facebook, Viber,... để CMHS thuận tiện trong việc theo dõi các hoạt động, thông báo của nhà trường, qua đó, tăng cao sự đồng thuận trong CMHS.

100% trường học trên địa bàn đều đẩy mạnh thực hiện thanh toán học phí trực tuyến, giúp CMHS tiết kiệm được thời gian và công sức khi thanh toán học phí. CMHS thực hiện thanh toán trực tuyến cũng giúp bộ phận tài vụ giảm bớt áp lực công việc và nâng cao được chất lượng phục vụ. Bên cạnh đó, Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường sử dụng thẻ bảo hiểm điện tử VSSID trong giáo viên và học sinh toàn ngành.

Phối hợp với doanh nghiệp tiếp tục hoàn thiện trang web tuyển sinh đầu cấp từ năm học 2020-2021, kết nối dữ liệu với Sở giáo dục và đào tạo TPHCM, tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ học sinh thực hiện hồ sơ ngay tại nhà, tránh tình trạng tập trung đông người khi nộp hồ sơ trực tiếp; phân công giáo viên hỗ trợ CMHS nhập liệu ngay tại trường trong trường hợp không thể thực hiện tại nhà. Năm học 2022-2023, Quận 3 là quận đầu tiên đạt tỉ lệ 100% CMHS xác nhận thông tin nhập học trực tuyến theo yêu cầu của Sở GDĐT và cũng là một trong những quận đầu tiên hoàn thành công tác tuyển sinh trực tuyến theo kế hoạch của thành phố.

Phối hợp cùng doanh nghiệp xây dựng web, app tư vấn tâm lý học đường trực tuyến cho học sinh: <https://quan3.tamlyhocduong.org/>. Mô hình hiện đang tham gia giải thưởng sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023.

100% đơn vị thực hiện cổng thông tin điện tử (TTĐT) - trang web: tendonvi.hcm.edu.vn theo hướng dẫn của Trung tâm thông tin và Chương trình giáo dục của Sở GDĐT. Sử dụng hiệu quả và chất lượng cổng thông tin điện tử của đơn vị. Tất cả các trường thực hiện “3 công khai” trên cổng thông tin điện tử của mình.

Sử dụng phần mềm quản lý ePMIS của Bộ GDĐT trong quản lý nhân sự trong các cơ sở giáo dục công lập.

100% các trường triển khai phần mềm quản trị kiểm định chất lượng giáo dục cho các trường học.

***Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra đánh giá:***

Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 3 xây dựng kênh youtube của ngành để lưu trữ các bài giảng trực tuyến của bậc học tại địa chỉ [https://www.youtube.com/c/PHÒNGGDĐTQUẬN3TPHCM](https://www.youtube.com/c/PH%C3%92NGGD%C4%90TQU%E1%BA%ACN3TPHCM) hoặc   
<https://www.youtube.com/c/phonggddtquan3tphcm>.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng trang Fanpage của trường nhằm kịp thời thông tin đến Cha mẹ học sinh, học sinh và cộng đồng các hoạt động chuyên môn, hoạt động giáo dục của nhà trường, góp phần thu hút sự tham gia của cha mẹ học sinh trong các hoạt động của nhà trường, qua đó, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục.

- Tiếp tục duy trì group zalo "GIÁO VIÊN SÁNG TẠO Q3" với hơn 800 thành viên, giúp giáo viên trao đổi, học tập lẫn nhau trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác quản lý lớp, giảng dạy, kiểm tra đánh giá học sinh thông qua các ứng dụng như zoom, google meet, zavi, google forms và nhiều phần mềm khác.

- Toàn ngành tiếp tục đẩy mạnh sử dụng các nguồn học liệu số (hình ảnh, video, 3D, AR, VR, phòng thí nghiệm ảo, bài giảng số…), các phần mềm hỗ trợ dạy học trên máy vi tính, máy tính bảng; các thiết bị dạy học số trong và ngoài lớp học, hướng đến xây dựng lớp học thông minh, trường học thông minh, từng bước đẩy mạnh dạy học và kiểm tra đánh giá trực tuyến (Kahoot, Quizziz, Mentimeter,…); tiếp tục nghiên cứu và áp dụng các giải pháp của Apple và Google trong GDĐT (Microsoft for Education, Apple for Education, Google for Education).

* 1. **Đẩy mạnh đổi mới các hoạt động giáo dục**

***Giáo dục hướng nghiệp, phân luồng sau THCS:***

Tiếp tục triển khai kế hoạch tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS năm học 2022-2023, 100% các trường THCS đã đăng ký lịch tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS năm học 2022-2023 theo sự chỉ đạo của Sở GDĐT.

Phòng GDĐT đã chỉ đạo các trường tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh, nhất là phân luồng sau trung học cơ sở. Thành lập Ban giáo dục hướng nghiệp ở từng trường gồm PHT và GVCN khối 9 để thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh; phối hợp với trường Trung cấp Nghề Nhân Đạo và các trường Cao đẳng thực hiện phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

Các trường đã triển khai trang web <https://quan3.tamlyhocduong.org/> để học sinh thực hiện các trắc nghiệm xu hướng nghề (MBTI, John Holland) và các trắc nghiệm tìm hiểu bản thân, từ đó, có định hướng nghề nghiệp rõ hơn, khoa học hơn sau THCS cũng như lựa chọn các tổ hợp môn học ở lớp 10 hiệu quả hơn.

***Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống:***

Mỗi đơn vị trường học xây dựng kế hoạch và lịch hoạt động về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, đầu tư đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động, kết hợp giáo dục chính khóa với hoạt động ngoài lớp học. Bên cạnh đó, các trường rất quan tâm đến công tác giáo dục truyền thống và pháp luật cho học sinh: tổ chức tuyên truyền tìm hiểu về ngày thành lập Hội LHPN VN 20/10, tuyên truyền tìm hiểu về truyền thống QĐNDVN 22/12; thực hiện tuyên truyền, sinh hoạt chủ điểm “Em yêu chú bộ đội cụ Hồ”, tưởng niệm nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông, cùng với Quận hỗ trợ phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng,...; tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử trên địa bàn Quận 3, Bảo tàng Lịch sử; khu lưu niệm Bến Nhà Rồng; khu du lịch Đại Nam. khu Tưởng niệm Nguyễn Thị Định và Khu DTLS Vàm hồ ; Di tích Ngã Ba Giồng…

Các trường đẩy mạnh giáo dục học sinh biết tự bảo vệ mình trên môi trường mạng Internet, thường xuyên tuyên truyền phòng chống các nội dung độc hại, lừa đảo trên mạng cho học sinh.

Một số trường thực hiện phiên toà giả định phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống ma tuý và bạo lực học đường, tích cực tuyên truyền pháp luật cho học sinh qua hình thức giao lưu với công an địa phương, cảnh sát giao thông.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức Ngày hội Toán học với chủ đề “Vui học Toán học Toán vui” với hơn 800 học sinh đại diện cho tất cả học sinh các trường THCS trên địa bàn Quận 3 tham dự.

* 1. **Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong trường học**

Nhìn chung, tư tưởng đội ngũ giáo viên toàn quận ổn định, đoàn kết, thống nhất và tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước và đặt chất lượng chuyên môn lên hàng đầu.

Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp cùng Liên đoàn Lao động hướng dẫn các trường tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động; xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị trong năm học 2022-2023.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo chuyên môn; phát huy tính tích cực, chủ động của tổ trưởng chuyên môn và giáo viên giỏi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở Hiệu trưởng các trường phát huy dân chủ, khuyến khích đổi mới sáng tạo đồng thời luôn giữ gìn đoàn kết nội bộ, góp phần xây dựng trường học hạnh phúc; vận dụng nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường, tập trung nhưng dân chủ, dân chủ nhưng phải tập trung, phát huy được sức mạnh tập thể vì sự phát triển chung của học sinh và của nhà trường.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức. Tất cả các trường đều xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức tiến hành kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch: kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng Trường THCS Lê Quí Đôn, THCS Colette, THCS Bạch Đằng, THCS Hai Bà Trưng; kiểm tra giám sát việc phân công chuyên môn (Thời khoá biểu) của 14 trường THCS công lập và ngoài công lập trên địa bàn Quận 3, giám sát việc đứng lớp của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường theo quy định.

Phối hợp Phòng Văn hóa Thông tin, Công an quận kiểm tra trường học đạt chuẩn văn hóa, trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, trường học an toàn về an ninh trật tự, Trường học Xanh. Kết quả: 100% các trường THCS đều đạt yêu cầu theo quy định.

* 1. **Những kết quả nổi bật trong năm học**
     1. ***Xếp loại học lực và hạnh kiểm***
        1. Học lực và hạnh kiểm theo Thông tư 58

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị** | **Sĩ số** | **Thông tư 58** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Tổng số HS ĐG** | **Học lực** | | | | | | | | | | **Hạnh kiểm** | | | | | | | |
| **Giỏi** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu** | | **Kém** | | **Tốt** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **T.Số** | **12378** | **6614** | **2812** | **42.52** | **2335** | **35.30** | **1312** | **19.84** | **142** | **2.15** | **13** | **0.20** | **6021** | **91.03** | **537** | **8.12** | **54** | **0.82** | **2** | **0.03** |
| PSN | 451 | 200 | 55 | 27.50 | 87 | 43.50 | 50 | 25.00 | 6 | 3.00 | 2 | 1.00 | 162 | 81.00 | 30 | 15.00 | 8 | 4.00 |  |  |
| TL | 265 | 160 | 37 | 23.13 | 58 | 36.25 | 57 | 35.63 | 7 | 4.38 | 1 | 0.63 | 124 | 77.50 | 34 | 21.25 | 2 | 1.25 |  |  |
| BC | 1271 | 680 | 244 | 35.88 | 219 | 32.21 | 186 | 27.35 | 29 | 4.26 | 2 | 0.29 | 604 | 88.82 | 74 | 10.88 | 2 | 0.29 |  |  |
| KT | 712 | 348 | 115 | 33.05 | 149 | 42.82 | 81 | 23.28 | 3 | 0.86 |  |  | 306 | 87.93 | 39 | 11.21 | 3 | 0.86 |  |  |
| COL | 1571 | 819 | 417 | 50.92 | 304 | 37.12 | 92 | 11.23 | 6 | 0.73 |  |  | 809 | 98.78 | 10 | 1.22 |  |  |  |  |
| LQĐ | 2577 | 1383 | 758 | 54.81 | 481 | 34.78 | 140 | 10.12 | 3 | 0.22 | 1 | 0.07 | 1356 | 98.05 | 26 | 1.88 | 1 | 0.07 |  |  |
| LL | 1222 | 726 | 240 | 33.06 | 236 | 32.51 | 207 | 28.51 | 39 | 5.37 | 4 | 0.55 | 601 | 82.78 | 108 | 14.88 | 15 | 2.07 | 2 | 0.28 |
| HBT | 1614 | 919 | 442 | 48.10 | 300 | 32.64 | 162 | 17.63 | 15 | 1.63 |  |  | 881 | 95.87 | 36 | 3.92 | 2 | 0.22 |  |  |
| LTV | 483 | 129 | 16 | 12.40 | 47 | 36.43 | 56 | 43.41 | 9 | 6.98 | 1 | 0.78 | 101 | 78.29 | 25 | 19.38 | 3 | 2.33 |  |  |
| ĐTĐ | 1178 | 675 | 265 | 39.26 | 237 | 35.11 | 158 | 23.41 | 15 | 2.22 |  |  | 568 | 84.15 | 95 | 14.07 | 12 | 1.78 |  |  |
| BĐ | 1034 | 575 | 223 | 38.78 | 217 | 37.74 | 123 | 21.39 | 10 | 1.74 | 2 | 0.35 | 509 | 88.52 | 60 | 10.43 | 6 | 1.04 |  |  |
| AC | 529 | 529 | 232 | 43.86 | 229 | 43.29 | 67 | 12.67 | 1 | 0.19 |  |  | 519 | 98.11 | 10 | 1.89 | 0 | 0.00 |  |  |
| TU | 209 | 209 | 139 | 66.51 | 56 | 26.79 | 14 | 6.70 | 0 | 0.00 |  |  | 208 | 99.52 | 1 | 0.48 | 0 | 0.00 |  |  |
| UC | 6 | 6 | 2 | 33.30 | 3 | 50.00 | 1 | 16.70 | 0 | 0.00 |  |  | 6 | 100.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |  |  |

* + - 1. Học lực và hạnh kiểm theo Thông tư 22

| **Đơn vị** | **Sĩ số** | **Thông tư 22** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số HS ĐG** | **Kết quả học tập** | | | | | | | | **Kết quả rèn luyện** | | | | | | | |
| **Tốt** | | **Khá** | | **Đạt** | | **Chưa đạt** | | **Tốt** | | **Khá** | | **Đạt** | | **Chưa đạt** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **T.Số** | **12378** | **5764** | **2430** | **42.16** | **2075** | **36.00** | **1017** | **17.64** | **242** | **4.20** | **5194** | **90.11** | **519** | **9.00** | **51** | **0.88** |  |  |
| PSN | 451 | 251 | 80 | 31.87 | 91 | 36.25 | 55 | 21.91 | 25 | 9.96 | 186 | 74.10 | 51 | 20.32 | 14 | 5.58 |  |  |
| TL | 265 | 105 | 26 | 24.76 | 30 | 28.57 | 37 | 35.24 | 12 | 11.43 | 83 | 79.05 | 17 | 16.19 | 5 | 4.76 |  |  |
| BC | 1271 | 591 | 122 | 20.64 | 210 | 35.53 | 188 | 31.81 | 71 | 12.01 | 490 | 82.91 | 98 | 16.58 | 3 | 0.51 |  |  |
| KT | 712 | 364 | 135 | 37.09 | 123 | 33.79 | 86 | 23.63 | 20 | 5.49 | 317 | 87.09 | 46 | 12.64 | 1 | 0.27 |  |  |
| COL | 1571 | 752 | 483 | 64.23 | 218 | 28.99 | 47 | 6.25 | 4 | 0.53 | 745 | 99.07 | 7 | 0.93 |  |  |  |  |
| LQĐ | 2577 | 1194 | 624 | 52.26 | 453 | 37.94 | 108 | 9.05 | 9 | 0.75 | 1165 | 97.57 | 28 | 2.35 | 1 | 0.08 |  |  |
| LL | 1222 | 496 | 157 | 31.65 | 201 | 40.52 | 114 | 22.98 | 24 | 4.84 | 416 | 83.87 | 68 | 13.71 | 12 | 2.42 |  |  |
| HBT | 1614 | 695 | 354 | 50.94 | 235 | 33.81 | 98 | 14.10 | 8 | 1.15 | 669 | 96.26 | 26 | 3.74 |  |  |  |  |
| LTV | 483 | 354 | 68 | 19.21 | 151 | 42.66 | 115 | 32.49 | 20 | 5.65 | 291 | 82.20 | 60 | 16.95 | 3 | 0.85 |  |  |
| ĐTĐ | 1178 | 503 | 169 | 33.60 | 182 | 36.18 | 115 | 22.86 | 37 | 7.36 | 408 | 81.11 | 84 | 16.70 | 11 | 2.19 |  |  |
| BĐ | 1034 | 459 | 212 | 46.19 | 181 | 39.43 | 54 | 11.76 | 12 | 2.61 | 424 | 92.37 | 34 | 7.41 | 1 | 0.22 |  |  |
| AC | 498 | 498 | 273 | 54.82 | 181 | 36.35 | 44 | 8.84 | 0 | 0.00 | 498 | 100.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |  |  |
| TU | 152 | 152 | 80 | 52.63 | 54 | 35.53 | 18 | 11.84 | 0 | 0.00 | 152 | 100.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |  |  |
| UC | 11 | 11 | 5 | 45.50 | 5 | 45.50 | 1 | 9.09 | 0 | 0.00 | 11 | 100.00 | 0 | 0.00 | 0 | 0.00 |  |  |

* + - 1. Tốt nghiệp THCS: 3919/3922, tỷ lệ 99,92%.
      2. Tỉ lệ đậu lớp 10 công lập 3 nguyện vọng: 2770/3184, đạt tỉ lệ 87%. Trong đó: số học sinh trường THCS công lập là 2636/2975, đạt 88,6%; số học sinh trường tư thục 134 / 209 đạt 64,1%.
    1. ***Kết quả tham gia các hội thi cấp thành phố***
       1. ***Văn hay chữ tốt cấp thành phố***

Có 01 học sinh đạt giải Nhì (Kiến thiết) và 01 học sinh đạt giải 3 (Lê Quý Đôn)

* + - 1. ***Lớn lên cùng sách***

Có 2 học sinh đạt giải khuyến khích (Á Châu , Lê Quý Đôn)

* + - 1. ***Hội thi giải toán trên máy tính cầm tay cấp Thành phố***

Có 4 HS đạt giải (Nhì – Hai Bà Trưng; 03 giải ba : Bạch Đằng, Đoàn Thị Điểm)

* + - 1. ***Hội thi “ Nét vẽ xanh” lần XXVI cấp Thành phố năm học 2022-2023***

Có 02 giải: 01 giải nhì (THCS Colette) và 01 giải 3 (THCS Lê Quý Đôn)

* + - 1. ***Hội thi Khéo tay kỹ thuật cấp thành phố***

Có 3 HS đạt giải (giải Nhì: Lê Lợi; 02 giải Ba: Lê Quý Đôn, Colette)

* + - 1. ***Thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố***

Có 01 giải Nhì cá nhân (Lê lợi), 02 giải Nhì tập thể (Đoàn Thị Điểm; Kiến thiết), 01 giải Ba tập thể (Kiến thiết)

* + - 1. ***Thể dục thể thao cấp Thành phố***

Đạt 89 huy chương cấp thành phố: 27 Vàng, 27 Bạc, 35 Đồng.

* + - 1. ***Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai***

Trường THCS Bàn Cờ đạt giải III cấp thành phố; 02 giáo viên trường Bàn Cờ tham gia thi cấp quốc gia, đạt giải khuyến khích.

* + - 1. ***Giáo viên tham gia các hội thi cấp thành phố***

Kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố: có 02 Giáo viên hạng Ba (Lê lợi; Colette) và 02 Giáo viên được công nhận Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố năm học 2022-2023 (Lê lợi).

* 1. **Đánh giá chung về kết quả thực hiện năm học 2022-2023**

***Kết quả đạt được:***

- Các trường tiếp tục tích cực đổi mới công tác quản lý và phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục; bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn cho đội ngũ CB-GV-NV. Chất lượng giáo dục tiếp tục được giữ vững và phát triển, đạt hiệu quả theo mục tiêu giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh, tạo được niềm tin trong nhân dân và lãnh đạo.

- Cán bộ quản lý, giáo viên chủ động tổ chức bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng chuyên đề để nâng cao chất lượng dạy học tại mỗi đơn vị; chủ động huy động mọi nguồn lực cho phát triển giáo dục, thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý, góp phần thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

- Các trường thực hiện tốt công tác rà soát, bố trí sử dụng đội ngũ giáo viên, thiết bị, sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu theo CT GDPT 2018.

- Tỉ lệ tốt nghiệp THCS và đậu lớp 10 công lập 3 nguyện vọng đều đạt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ Quận 3, khẳng định tính hiệu quả của những đổi mới mạnh mẽ trong toàn ngành.

***Tồn tại:***

- Chưa xây dựng được trường Chuẩn quốc gia ở bậc THCS.

- Đội ngũ giáo viên ở một số trường chưa đáp ứng về số lượng và cơ cấu bộ  
môn theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở một số trường còn hạn chế, còn có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Một số trường có sử dụng hệ thống LMS nhưng chưa phát huy hiệu quả.

***Nguyên nhân:***

- Còn thiếu kinh phí để hoàn thiện các phòng chức năng, phòng học bộ môn, sân bãi tập luyện TDTT.

- Công tác tuyển dụng giáo viên còn gặp khó khăn do không có ứng viên dự tuyển các môn Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Khoa học tự nhiên, Lịch sử Địa lý, tạo ra tình huống vừa thừa giáo viên vừa thiếu giáo viên.

- Một số ít CBQL chưa quan tâm đến việc giải quyết rõ ràng các mâu thuẫn nội bộ giữa giáo viên với giáo viên, giáo viên với BGH, dẫn đến chưa phát huy tốt dân chủ trong trường học. Một số trường lại dân chủ quá đà, dẫn đến chưa tập trung được sức mạnh tập thể.

- Tỉ lệ đưa nội dung giảng dạy lên hệ thống LMS còn hạn chế, một số giáo viên chưa nắm vững kỹ thuật soạn bài trên hệ thống LMS.

***Giải pháp khắc phục:***

- Tiếp tục tham mưu với UBND để xây dựng trường chuẩn quốc gia tại trường THCS Bàn Cờ và trường THCS Đoàn Thị Điểm, đẩy mạnh xã hội hoá bằng vốn vay của thành phố (HFIC).

- Tham mưu với Sở giáo dục và đào tạo TPHCM đề xuất thành phố có cơ chế chính sách đặc thù để thu hút và giữ chân đội ngũ giáo viên các môn còn thiếu. Tổ chức lớp học ảo, hệ thống LMS bộ môn trên toàn quận để hỗ trợ các trường thiếu giáo viên.

- Đẩy mạnh xây dựng trường học hạnh phúc, xây dựng môi trường học đường thân thiện, an toàn, dân chủ và tập trung. Lãnh đạo trường học phải có quy chế làm việc, phân công, phân nhiệm rõ ràng; thực hiện nghiêm Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch trong mọi hoạt động để tạo được niềm tin và sự đồng thuận trong tập thể đơn vị.

- Đẩy mạnh tập huấn, hướng dẫn, trao đổi để giáo viên tự tin đưa nội dung giảng dạy lên hệ thống LMS, đạt tỉ lệ theo yêu cầu của Sở giáo dục và đào tạo TPHCM.

**PHẦN II**

**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024**

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023;

Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27 tháng 8 năm 2022 của Thành uỷ Thành Phố Hồ Chí Minh về đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 4284/SGDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Sở giáo dục và đào tạo TPHCM về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của ngành GDĐT Quận 3:

- Sứ mệnh: Ngành GDĐT Quận 3 xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi HS được phát triển toàn diện Đức, Trí, Thể, Mỹ.

- Tầm nhìn đến năm 2030: Xây dựng hệ thống các cơ sở giáo dục có chất lượng cao, tiệm cận khu vực; giáo dục HS có nền tảng nhân cách và trí tuệ của công dân toàn cầu nhưng vẫn đậm đà bản sắc văn hóa Việt Nam.

- Giá trị cốt lõi: Đam mê, đổi mới, sáng tạo, tự chủ, hội nhập, phát triển.

- Triết lý giáo dục: **5 chữ H**: Hạnh – Học – Hỏi – Hiểu – Hành.

Trên cơ sở những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học trước, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

1. **Mục tiêu chung**

Năm học 2023- 2024, toàn bậc THCS Quận 3 tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2021 - 2030, tầm nhìn 2045; đồng thời trên cơ sở những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học trước, thực hiện hiệu quả chủ đề năm học 2023 - 2024 của ngành giáo dục và đào tạo thành phố ***“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***, cụ thể như sau:

Tiếp tục hoàn thiện và vận dụng hiệu quả Không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại các trường, góp phần đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giáo viên và học sinh, chú trọng thực hiện dân cshủ, kỷ cương. Đẩy mạnh xây dựng “Trường học hạnh phúc” gắn với việc thực hiện nghiêm Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện. Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, chính trị tư tưởng, pháp luật và truyền thống cho học sinh, gắn học sinh với các hoạt động của địa phương, của nhà trường. Đẩy mạnh chăm lo cho học sinh cả về thể chất và tinh thần.

Thực hiện chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ở lớp 6,7,8 và tiếp tục thực hiện tốt chương trình phổ thông 2006 ở lớp 9; tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương, kiên trì mục tiêu giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ; giáo dục học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống. Toàn bậc học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo phương châm kế thừa các nguyên lí giáo dục nền tảng như “Học đi đôi với hành”, “Lý luận gắn liền với thực tiễn”, “Giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội”.

Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, đề án và nhiệm vụ chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong giáo dục; tiếp tục triển khai dạy học trên nền tảng chuyển đổi số, định hướng giáo dục thông minh; thực hiện dạy học với hệ thống quản lý học tập (LMS); chú trọng thực hiện dạy học thông qua các khóa học được tổ chức trên hệ thống LMS để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các đề án của Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đề án “Nâng cao năng lực, kĩ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”; Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 –2030”.

Tăng cường đổi mới kiểm tra đánh giá, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng sau THCS một cách hiệu quả hơn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, giáo dục theo định hướng giáo dục STEM.

1. **Nhiệm vụ cụ thể**
   1. **Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018**

* Đa dạng hóa các loại hình dạy và học. Phối hợp hiệu quả giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp. Tổ chức các hình thức dạy học mang tính lồng ghép. Chú trọng các hoạt động dạy học mang tính trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức đã học áp dụng trong cuộc sống thực tiễn.
* Đổi mới hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, thường xuyên trao đổi các nội dung tích hợp liên môn, chủ điểm, chủ đề dạy học, dạy học theo dự án trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.
* Đầu tư thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở lớp 6,7,8. Các trường chuẩn bị nhân sự dạy lớp 9, tổ chức lựa chọn sách giáo khoa cho lớp 9 năm học 2024-2025.
* Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Khoa học tự nhiên và Lịch sử Địa lý và thực hiện nghiêm túc công tác dạy học theo tinh thần của chương trình giáo dục phổ thông 2018.
* Tiếp tục dạy môn giáo dục địa phương theo đúng hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo TPHCM.
* Các cơ sở giáo dục triển khai rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và xác định nhu cầu, đề xuất kinh phí để triển khai mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.
  1. **Đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá**
* Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục STEM theo văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo và các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo trong khu vực trường học. Kiện toàn Ban giáo dục STEM Quận 3.
* Đa dạng hóa các hình thức dạy và học. Phối hợp hiệu quả giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến, trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Tổ chức các hình thức dạy học mang tính lồng ghép. Chú trọng các hoạt động dạy học mang tính trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức đã học áp dụng trong cuộc sống thực tiễn
* Thống nhất hình thức kiểm tra đánh giá, áp dụng ma trận kiểm tra đánh giá mang tính phân hóa tùy theo đối tượng học sinh. Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá như đánh giá thường xuyên, đánh giá bài thực hành hoặc dự án học tập… Kịp thời có những biện pháp giúp đỡ, động viên và điều chỉnh quá trình học tập của học sinh.
* Quan tâm công tác phát hiện học sinh có tư chất thông minh, có kỹ năng tự học, yêu thích và có kỹ năng nghiên cứu khoa học, có kết quả xuất sắc trong học tập, có năng khiếu đặc biệt để tạo điều kiện nâng cao giáo dục mũi nhọn, phát triển tài năng; giáo dục học sinh giỏi thành người có lòng yêu nước, tinh thần vượt khó, tự hào, tự tôn dân tộc, có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và sáng tạo, có sức khỏe tốt để tiếp tục đào tạo thành nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố, phát triển đất nước.
  1. **Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học**
* Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình Tiếng Anh tăng cường, khuyến khích HS học và đạt các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, đẩy mạnh theo lộ trình việc thực hiện Chương trình “Dạy và học Toán, Khoa học bằng Tiếng Anh”; tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng và đẩy mạnh dạy các môn Tiếng Pháp, Tiếng Nhật.
* Tổ chức và tham gia nhiều sân chơi trau dồi ngoại ngữ (trực tiếp và trực tuyến), tạo điều kiện cho HS đẩy mạnh giao lưu văn hóa và ngôn ngữ.
* Khuyến khích các trường THCS dạy ngoại ngữ thứ hai trong chương trình giáo dục nhà trường nếu đủ điều kiện (thoả thuận với CMHS, không tính vào điểm số học sinh).
* Tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch 187/KH-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về thực hiện đề án nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho HS trên địa bàn Quận 3 theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021- 2030 nhằm thực hiện tốt đề án 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, kế hoạch số 1274/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở GDĐT TPHCM về kế hoạch triển khai thực hiện đề án và công văn 1807/SGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 6 năm 2021 về hướng dẫn triển khai dạy học Tin học cấp trung học theo chuẩn quốc tế.
* Các trường đẩy mạnh tổ chức các hoạt động vui học tin học, lập trình, tự động hóa, STEM Robotics, giúp HS rèn luyện tư duy máy tính.
* Ban giáo dục STEM Quận 3 tiếp tục tổ chức lớp lập trình cơ bản (Scratch) và lập trình nâng cao (C++) cho học sinh yêu thích tại Phòng STEM Q3.
  1. **Xây dựng trường học Hạnh phúc**
* Đẩy mạnh triết lý giáo dục 5H của Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 3: Hạnh (đức hạnh và hạnh phúc) – Học – Hỏi – Hiểu – Hành.
* Tiếp tục cụ thể hóa nội dung xây dựng “Trường học hạnh phúc”; mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh xây dựng “Trường học hạnh phúc” bằng những việc làm cụ thể, thiết thực để đổi mới, sáng tạo trong công tác dạy và học, tạo bước chuyển biến mới về nâng cao chất lượng giáo dục, trong đó nhấn mạnh yêu cầu giáo viên thay đổi trong hành vi ứng xử, trong quản lý cảm xúc khi tiếp xúc với đồng nghiệp, với học sinh, tạo môi trường học đường **yêu thương, an toàn, tôn trọng**. Lồng ghép với các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, trọng tâm là cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.
* Tăng cường nền nếp, kỷ cương, thực hiện nghiêm đạo đức nhà giáo, Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh.
* Phối hợp cùng ngành y tế đảm bảo công tác phòng chống các dịch bệnh trong khu vực trường học, đảm bảo an toàn sức khoẻ cho học sinh. Tiếp tục thực hiện mô hình Phòng tư vấn tâm lý trực tiếp/trực tuyến cho 100% học sinh.
* Phối hợp cùng Công an Quận 3 đảm bảo an ninh, trật tự khu vực trường học, phòng chống hiệu quả các tệ nạn xã hội ảnh hưởng đến học sinh, đặc biệt là trên môi trường mạng Internet.
  1. **Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục**
* 100% các trường thực hiện nghiêm Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024 và hướng dẫn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25/08/2023 về hướng dẫn thực hiện NQ04.
* 100% các trường đảm bảo thực hiện nghiêm Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
* Các trường đảm bảo phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Ban hành điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh, qua đó, đẩy mạnh chăm lo cho giáo dục từ các nguồn xã hội hoá, nguồn tài trợ hợp pháp.
  1. **Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống**
* Tạo điều kiện để học sinh phát triển kỹ năng phản biện, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác, chia sẽ, kỹ năng làm việc nhóm thông qua hình thức giao dự án học tập, giao đề tài nghiên cứu… qua đó kích thích tư duy sáng tạo, khả năng tự lĩnh hội kiến thức của học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động thí nghiệm – thực hành nhằm phát triển tư duy nghiên cứu khoa học trong học sinh
* Tăng cường các hoạt động giáo dục hướng nghiệp và phân luồng HS sau THCS. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 –2025. Tổ chức trắc nghiệm xu hướng nghề cho học sinh toàn quận bằng trang web <https://quan3.tamlyhocduong.org/>
* Đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài lớp học; trong và ngoài nhà trường; tăng cường tham quan, học tập tại các địa chỉ đỏ trên địa bàn Quận 3.
* Tổ chức các lớp trang bị kỹ năng sống, hướng dẫn học sinh cách ứng phó với các tình huống thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn. Biết cách tự chăm sóc tự bảo vệ bản thân trước tình trạng xâm hại, bạo lực từ nhà trường, gia đình và xã hội.
* Các trường học quan tâm, chú trọng hơn nữa đối với công tác tư vấn học đường, xây dựng văn hóa học đường, môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm. Toàn ngành thực hiện mô hình Phòng tư vấn tâm lý trực tuyến, hỗ trợ học sinh các trường khi có khó khăn về tâm lý.
* Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, phong trào học bơi và phòng chống đuối nước, tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa.
* Chỉ đạo các trường thường xuyên kiểm tự kiểm tra về an toàn thực phẩm đặc biệt là các trường có tổ chức bán trú cho HS.
* Phối hợp hiệu quả với chính quyền địa phương, công an, bảo vệ khu phố đảm bảo an ninh trước cổng trường, không để kẻ xấu tiếp cận học sinh. Ban giám hiệu các trường quan tâm chỉ đạo giáo viên và các lực lượng giáo dục trong trường phối hợp hiệu quả với Cha mẹ học sinh để hướng dẫn học sinh sử dụng đúng mục đích mạng xã hội, biết tự bảo vệ mình trên không gian mạng.
  1. **Đẩy mạnh ứng dụng CNTT**
* Các trường tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; cập nhật, bổ sung và phát triển trang thông tin điện tử tại đơn vị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, thực hiện thông tin, công khai trong giáo dục theo qui định.
* Tham gia cùng Sở giáo dục và đào tạo TPHCM xây dựng kho tài nguyên học liệu mở, hình thành mạng xã hội học tập trực tuyến miễn phí, phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.
* Trên cơ sở đồng thuận của cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục tăng cường triển khai các ứng dụng, phần mềm giúp học sinh tự học tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên và nhà trường; tăng cường kiểm tra, đánh giá; có lộ trình thực hiện chữ ký số hướng đến sử dụng hồ sơ điện tử theo qui định khi có các hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục
* Khai thác các hệ thống quản lý dạy học trực tuyến (LMS), phát huy hiệu quả mô hình dạy học kết hợp giữa dạy học trên lớp và dạy học trực tuyến; tham gia cùng Sở giáo dục và đào tạo TPHCM xây dựng và phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học của GDPT.
* Ứng dụng tối đa CNTT trong các hoạt động quản lý giáo dục, đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các hoạt động hằng ngày; thanh toán không dùng tiền mặt; tổ chức họp không giấy, chia sẻ tài nguyên số với nhau trong các hoạt động chuyên môn, các hoạt động hành chính.
  1. **Nâng cao hiệu quả công tác khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục**
* Tiếp tục hoạt động tự đánh giá bảo đảm đúng quy trình để nâng cao chất lượng báo cáo tự đánh giá, chú trọng việc cải tiến chất lượng trong và sau quá trình tự đánh giá báo cáo.
* Tham mưu UBND Quận cho phép Trường THCS Bàn Cờ và Trường THCS Đoàn Thị Điểm vay vốn kích cầu, đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường chuẩn quốc gia trong năm học 2023-2024 và năm học 2024-2025.
* Rà soát đăng ký kiểm định lại đối với các trường đã đủ 5 năm.
* Tiếp tục sử dụng hệ thống quản trị kiểm định chất lượng giáo dục trực tuyến.

1. **Hệ thống chỉ tiêu năm học 2023-2024**
2. Duy trì tỷ lệ 95% HS THCS đạt học lực Trung bình/ Đạt trở lên; 99% HS có hạnh kiểm Trung bình/ Đạt trở lên.
3. 100% HS tham gia bảo hiểm y tế.
4. 99% HS đủ điều kiện để xét tốt nghiệpTHCS.
5. 85% HS lớp 9 trúng tuyển vào lớp chuyên, trường chuyên và trung học phổ thông công lập theo 3 nguyện vọng.
6. Tiếp tục phấn đấu có 40% học sinh tham gia học tin học theo chuẩn quốc tế và 20% học sinh đạt chứng chỉ tin học quốc tế; 80% giáo viên dạy tin học được chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu dạy Chương trình Tin học quốc tế.
7. 100% các trường ứng dụng hiệu quả CNTT trong quản trị nhà trường và truyền thông trong giáo dục.
8. Tiếp tục duy trì kết quả đạt được trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp THCS và các hội thi do sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.
9. 100% các trường THCS áp dụng hệ thống LMS, phối hợp hiệu quả giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến.
10. Phấn đấu đạt 17,5% tỉ trọng tối thiểu nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến.
11. 100% các trường THCS tích hợp, lồng ghép dạy học STEM trong các giờ học. 100% các trường đưa GV, học sinh đến sinh hoạt thường kỳ tại phòng STEM Quận 3 (2 lần/học kỳ) hoặc tại Phòng STEM của trường.
12. 100% giáo viên có chữ ký số, VNeID mức độ 2.
13. 100% các trường thanh toán không dùng tiền mặt.
14. **Lịch công tác**

| **Tháng** | **Nội dung chính** |
| --- | --- |
| 8/2023 | - Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất tựu trường và khai giảng năm học mới theo kế hoạch thời gian của Quận, Thành phố.  **-** Hoàn tất công tác tuyển sinh đầu cấp.  - Xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học và các văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động giảng dạy, giáo dục bậc trung học.  - Chuẩn bị tổng kết năm học 2022 - 2023 và triển khai nhiệm vụ 2023 - 2024.  - CBQL, GV tham dự các lớp tập huấn do Phòng, Sở tổ chức:  + Tập huấn STEM và ứng dụng CNTT.  + Chương trình GDPT 2018, Chương trình SGK lớp 8;  + Hiệu trưởng tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh do SGD tổ chức.  - Chuẩn bị kế hoạch tổ chức các cuộc thi cấp quận để tham gia cấp TP: Học sinh giỏi THCS; Khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học; HS giỏi máy tính cầm tay cấp TP; Văn hay Chữ tốt; Robotacon; Sáng tác ảnh; Khéo tay kỹ thuật; Liên hoan “Nét vẽ xanh”; Hội thi “Lớn lên cùng sách”; Hùng biện tiếng Pháp.  **-** Triển khai Báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn qua trang thông tin điện tử của Ngành và của các đơn vị.  - Tựu trường ngày 28/8/2023. |
| 9/2023 | **-** Bắt đầu năm học 2023 – 2024 (ngày 05/9/2023, khai giảng)  - Giáo viên mạng lưới dự họp triển khai nhiệm vụ đầu năm của Sở GDĐT.  - Tổ chức họp Hội đồng chuyên môn và tập huấn chuyên môn đầu năm học.  - Thực hiện chuyên đề bộ môn theo kế hoạch.  - Báo cáo đầu năm, hoàn chỉnh dữ liệu trên hệ thống thông tin, hoàn chỉnh hồ sơ dữ liệu sinh hoạt chuyên môn.  - Tham gia Hội thi thiết kế chủ đề dạy học tích hợp STEM.  - Quản lý và kiểm tra việc tổ chức dạy học buổi 2 của trường 2 buổi/ngày, dạy học bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu trong nhà trường.  - Hoàn chỉnh số liệu trên phần mềm PCGD của Bộ GDĐT; Kết chuyển năm làm việc của hệ thống phần mềm PCGD của BGDĐT; Kiểm tra công tác cập nhật số liệu phần mềm PCGD của năm.  - Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn.  - Tổ chức Hội nghị Tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024.  - Tham dự Hội thảo chuyên đề, tập huấn cán bộ, nhân viên phụ trách hồ sơ học vụ, thư viện.  - Triển khai kế hoạch tuyển chọn đội tuyển HSG toán trên máy tính cầm tay cấp quận. Thi chọn và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp quận.  - Tổ chức Sân chơi “Tài năng tiếng Anh Quận 3” năm học 2023-2024. |
| 10/2023 | - Thực hiện chuyên đề bộ môn theo kế hoạch.  - Quản lý và kiểm tra việc tổ chức dạy học buổi 2 trường 2 buổi/ngày.  - Tổ chức thi chọn đội tuyển HSG lớp 9 cấp quận (vòng 1). |
| 11/2023 | - Thực hiện chuyên đề bộ môn theo kế hoạch.  - Kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng (có kế hoạch riêng).  - Bồi dưỡng đội tuyển HSG cấp quận (vòng 1).  - Tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày 20/11.  - Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra đánh giá.  - Tham dự hội thảo chuyên môn cấp thành phố.  - Hướng dẫn kiểm tra HK1.  - Tham gia Hội thi hùng biện tiếng Nhật cấp thành phố.  - Tham gia hội thi “Sáng tác ảnh” do Sở tổ chức (vòng 1) |
| 12/2023 | - Tham dự cuộc thi KHKT dành cho học sinh cấp thành phố.  - Thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” cấp THCS.  - Tổ chức Kiểm tra HK1. |
| 01/2024 | - Sơ kết học kỳ I.  - Tham dự Hội thi “Khéo tay kỹ thuật” cấp thành phố  - Thi học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp thành phố THCS.  - Tổ chức kỳ thi HSG lớp 9 cấp quận (vòng 2)  - Khảo sát học sinh THCS.  - Tổ chức Hội thi “Văn hay chữ tốt”, “Lớn lên cùng sách” cấp Quận.  - Tổ chức Ngày hội giáo dục STEM Quận 3. |
| 02/2024 | - Thực hiện chuyên đề bộ môn theo kế hoạch.  - Đón đoàn thực tập sư phạm của các trường.  - Bồi dưỡng đội tuyển HSG lớp 9 cấp quận.  - Thi Nét vẽ xanh vòng sơ khảo cấp quận.  - Kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng (có kế hoạch riêng).  ***Nghỉ Tết Nguyên Đán từ 05/02/2024 đến hết 18/02/2024*** |
| 3/2024 | - Các trường tự kiểm tra hồ sơ học vụ, thư viện, thiết bị, thực hành thí nghiệm.  - Tham gia Cuộc thi KHKT HS trung học cấp QG.  - Kiểm tra hồ sơ học vụ, thư viện, thiết bị và các phòng chức năng.  - Kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng (có kế hoạch riêng).  - Tham gia Ngày quốc tế Pháp ngữ.  - Tham gia vòng chung kết hội thi “Sáng tác ảnh” cấp thành phố.  - Thi Nét vẽ xanh cấp thành phố.  - Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 7, 8, 9  - Thực hiện chuyên đề bộ môn theo kế hoạch. |
| 4/2024 | - Hướng dẫn kiểm tra HK2.  - Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp thành phố.  - Chuẩn bị hồ sơ xét tốt nghiệp THCS và dự thi tuyển sinh vào lớp 10.  - Kiểm tra HK2.  - Thi Hùng biện tiếng Anh.  - Tham dự Hội thi “Văn hay chữ tốt”, “Lớn lên cùng sách” cấp thành phố.  - Tham dự hội thảo về các hoạt động sinh hoạt chuyên môn trực tuyến. |
| 5/2024 | - Chung kết Giải Lê Quý Đôn trên báo Khăn Quàng Đỏ.  - Thi tốt nghiệp THCS Song ngữ tiếng Pháp.  - Kết thúc chương trình; Tổng kết năm học.  - Hướng dẫn tổ chức kiểm tra lại khối 6, 7, 8.  - Kiểm tra tình hình chuẩn bị và xét tốt nghiệp THCS. |
| 6/2024 | - Báo cáo tổng kết năm học.  - Thi tuyển sinh vào lớp 10.  - CBQL, GV và NV tham gia kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập và khảo sát học sinh lớp 6 THPT Trần Đại Nghĩa.  - Tổ chức kiểm tra lại khối 6, 7, 8.  - Thực hiện tuyển sinh đầu cấp. |
| 7/2024 | - Kiểm tra hoạt động Hè và chuẩn bị tựu trường năm học mới. |

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2023-2024 của bậc Giáo dục trung học Quận 3./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở GDĐT (Phòng GDTrH);  - BLĐ Phòng GDĐT;  - Trường THCS;  - TT GDNN-GDTX;  - Lưu: VT, THCS. | **TRƯỞNG PHÒNG**  **Phạm Đăng Khoa** |